ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I MÔN GDQP KHỐI 10 NĂM HỌC 2025-2026

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. "Chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng" - đó là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Chất gây nghiện. **B.** Chất hướng thần. **C.** Chất an thần. **D.** Chất giảm đau.

Câu 2. Luật phòng chống ma túy, bao gồm

A. 7 chương, 21 điều. **B.** 9 chương, 55 điều. **C.** 8 chương, 55 điều. **D.** 7 chương, 46 điều.

Câu 3. Chất kích thích hoặc ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng được gọi là

A. chất chống viêm. **B.** chất gây nghiện. **C.** chất hướng thần. **D.** chất an thần.

Câu 4. Loại cây nào dưới đây **không** có chứa chất ma túy?

A. Cây thuốc phiện. **B.** Cây Côca. **C.** Cây xuyên tâm liên. **D.** Cây cần sa.

Câu 5. Hành vi nào dưới đây bị nghiêm cấm trong phòng, chống ma túy?

A. Trồng cây có chứa chất ma tuý, hướng dẫn trồng cây có chứa chất ma tuý.

B. Cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

C. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, trao đổi trái phép chất ma túy.

D. Giáo dục pháp luật về phòng, chống ma tuý và lối sống lành mạnh cho học sinh.

Câu 6. Hành vi nào dưới đây **không** bị nghiêm cấm trong phòng, chống ma túy?

A. Anh K tham gia vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy.

B. Bà S trồng cây cần sa trong vườn xen lẫn các cây ăn quả.

C. Bạn T tham gia công tác tuyên truyền về tác hại của ma túy.

D. Anh P lôi kéo em C tham gia sử dụng trái phép chất ma túy.

Câu 7. Quá trình nghiện ma túy thường trải qua những giai đoạn nào?

A. Lạm dụng ma túy => sử dụng ma túy => lệ thuộc ma túy.

B. Sử dụng ma túy => lạm dụng ma túy => lệ thuộc ma túy.

C. Lệ thuộc ma túy => sử dụng ma túy => lạm dụng ma túy.

D. Sử dụng ma túy => lệ thuộc ma túy => lạm dụng ma túy.

Câu 8. Ma túy gây tác hại như thế nào đối với bản thân người nghiện?

A. Gây tổn hại về sức khỏe thể chất và tinh thần.

B. Lực lượng lao động của xã hội bị suy giảm.

C. Nguồn vốn đầu tư nước ngoài bị suy giảm.

D. Xã hội kém an toàn do phát sinh nhiều tệ nạn.

Câu 9. Một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến nghiện ma túy là do

A. sự tò mò, thích "chơi trội", lối sống buông thả, thực dụng.

B. thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình, người thân.

C. công tác tuyên truyền về tác hại của ma túy chưa hiệu quả.

D. chế tài xử phạt của nhà nước còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe.

Câu 10. Khi phát hiện người thân/ bạn bè tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, em nên lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?

A. Im lặng và tuyệt đối che dấu thông tin cho người thân, bạn bè.

B. Nhanh chóng báo cáo thông tin tới cơ quan chức năng gần nhất.

C. Chất vấn người thân, bạn bè; thông báo cho mọi người xung quanh.

D. Im lặng và không quan tâm vì việc đó không ảnh hưởng gì tới mình.

Câu 11. Hành vi nào dưới đây bị nghiêm cấm khi tham gia giao thông đường bộ?

A. Đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy.

B. Bật đèn tín hiệu khi chuyển hướng, chuyển làn đường.

C. Đua xe, cổ vũ đua xe, tổ chức đua xe trái phép, lạng lách.

D. Lắp đặt, sử dụng còi, đèn đúng với thiết kế của nhà sản xuất.

Câu 12. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nguyên tắc chung khi tham gia giao thông đường bộ ở Việt Nam?

A. Đi về bên phải theo chiều đi của mình. **B.** Đi đúng làn đường, phần đường quy định.

C. Chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ. **D.** Không bật đèn tín hiệu khi chuyển làn đường.

Câu 13. Pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là một bộ phận của?

A. Hệ thống pháp luật hành chính Nhà nước. **B.** Hệ thống pháp luật hành chính của Đảng.
C. Hệ thống pháp luật hành chính của Quốc hội. **D.** Hệ thống pháp luật của Bộ Công An.

Câu 14. Tại nơi có hoặc không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải
A. quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ.
B. tăng tốc độ và nhường đường cho xe của người khuyết tật.
C. dừng lại, đợi xe của người khuyết tật đi qua mới được di chuyển.
D. tăng tốc độ, không cần nhường đường cho người đi bộ, người khuyết tật.

Câu 15. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp máy phải
A. đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.
B. đi xe vào phần đường dành cho người đi bộ.
C. đi xe vào phần đường dành cho phương tiện khác.
D. đội mũ bảo hiểm nhưng không cần cài quai mũ.

Câu 16. Khi tham gia giao thông, người đi bộ **không được thực hiện** hành vi nào dưới đây?
A. Đu bám vào phương tiện giao thông đang chạy. **B.** Đi trên hè phố, lề đường, đi sát mép đường.
C. Qua đường ở những nơi có vạch kẻ đường. **D.** Tuân thủ hiệu lệnh của biển báo hiệu.

Câu 17. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe gắn máy chỉ được chở một người, trừ trường hợp nào dưới đây?
A. Chở hai người dưới 18 tuổi.
B. Chở hai người trên 16 tuổi.
C. Áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật.
D. Chở một người lớn và một trẻ em dưới 16 tuổi.

Câu 18. Trong tình huống sau, chủ thể nào đã vi phạm pháp luật về an toàn giao thông đường bộ?
Tình huống. Bạn M đang học lớp 10, có em gái đang học lớp mẫu giáo lớn. Mỗi sáng đi học, M thường dắt em đi một đoạn khá xa tới chỗ có vạch kẻ sơn để qua đường. Sáng nay, do dậy muộn, anh em M đi tắt đến trường bằng cách trèo qua dải phân cách rồi qua đường.
A. Em gái M. **B.** Bạn M. **C.** Không có nhân vật nào. **D.** Cả hai anh em M.

Câu 19. Trong tình huống sau, những chủ thể nào đã vi phạm quy định về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa?
Tình huống. Lên lớp 10, bạn P phải đi đò sang sông để đến trường và về nhà. Mấy ngày đầu, P đều mặc áo phao do bác lái đò đưa cho và ngồi im ở giữa thuyền. Thấy mặc áo phao vướng víu, khó chịu nên mấy ngày sau P không mặc nữa. Thấy vậy, bác lái đò đã yêu cầu P mặc áo phao, nhưng P tỏ thái độ khó chịu, không hợp tác. Do đó, bác lái đò đã từ chối chở P qua sông.
A. Bạn P. **B.** Bác lái đò. **C.** Bác lái đò và bạn P. **D.** Không có nhân vật nào.

Câu 20. Trong phòng, chống vi phạm an toàn giao thông, học sinh **không** có trách nhiệm nào dưới đây?
A. Chủ động học tập và tự giác, gương mẫu tuân thủ quy định của pháp luật.
B. Giúp đỡ người khác tham gia giao thông an toàn, đúng quy định pháp lật.
C. Vận động người thân thực hiện pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.
D. Ban hành các chính sách, cơ chế xử lí hành vi vi phạm luật giao thông.

Câu 21. "Sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc" – đó là nội dung của khái niệm nào dưới đây?
A. An ninh quốc gia. **B.** Bảo vệ an ninh quốc gia.
C. Trật tự, an toàn xã hội. **D.** Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Câu 22. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống (….) trong khái niệm sau đây: "……là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và loại trừ nguy cơ đe doạ an ninh quốc gia".
A. An ninh quốc gia. **B.** Bảo vệ an ninh quốc gia.
C. Trật tự, an toàn xã hội. **D.** Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Câu 23. **"**Trạng thái xã hội bình yên, trong đó mọi người được sống yên trên cơ sở các quy tắc và chuẩn mực đạo đức, pháp lí xác định" - đó là nội dung của khái niệm nào dưới đây?
A. An ninh quốc gia. **B.** Bảo vệ an ninh quốc gia.

C. Trật tự, an toàn xã hội. **D.** Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Câu 24. Đảm bảo trật tự, an toàn xã hội **không bao gồm** hoạt động nào dưới đây?

A. Giữ gìn trật tự công cộng, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

B. Đấu tranh phòng, chống tội phạm về trật tự, an toàn xã hội.

C. Bảo vệ an ninh tư tưởng - văn hoá, an ninh dân tộc, tôn giáo.

D. Phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; bài trừ các tệ nạn xã hội.

Câu 25. Trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội, cơ quan nào dưới đây có trách nhiệm: quyết định các vấn đề chiến tranh và hoà bình, quy định về tình trạng khẩn cấp, ban hành Hiến pháp luật, nghị quyết…?

A. Quốc hội. **B.** Chính phủ.

C. Mặt trận Tổ quốc. **D.** Tòa án nhân dân tối cao.

Câu 26. Trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân giữ vai trò

A. là lực lượng nòng cốt. **B.** là lực lượng xung kích.

C. lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt. **D.** lãnh đạo tuyệt đối về mọi mặt.

Câu 27. "Môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu nhận lưu trữ và trao đổi thông qua mạng viễn thông và mạng máy tính" – đó là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Mạng. **B.** Không gian mạng. **C.** An ninh mạng. **D.** Bảo vệ an ninh mạng.

Câu 28. "Sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân" – đó là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Mạng. **B.** Không gian mạng. **C.** An ninh mạng. **D.** Bảo vệ an ninh mạng.

Câu 29. Hành vi nào dưới đây bị nghiêm cấm trên không gian mạng?

A. Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành quả cách mạng.

B. Đăng tải các hình ảnh cá nhân lên mạng xã hội.

C. Tra cứu, tìm kiếm thông tin, tư liệu trên Internet.

D. Tương tác với người thân qua mạng xã hội.

Câu 30. Theo Luật An ninh mạng năm 2018, lực lượng nào có trách nhiệm áp dụng biện pháp để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi sử dụng không gian mạng gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em?

A. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và các cơ quan chức năng.

B. Bộ Khoa học và Công nghệ.

C. Bộ Tài chính.

D. Bộ Ngoại giao.

B. TỰ LUẬN.

- Các hành vi bị nghiêm cấm trong Luật ma tuý (SGK)
- Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

---------- HẾT ----------

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A	C	B	C	D	C	B	A	A	B	C	D
13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
A	A	A	A	C	D	A	D	A	B	C	C
25	26	27	28	29	30						
A	A	A	C	A	A						